TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUÂN LỘC** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **144**/2019/HS-ST
Ngày: 27-12-2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Võ Anh Dũng**.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Trần Thị Kim Tân.**

2. Ông **Trần Văn Xuân**.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà **Đinh Thị Hạ** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc tham gia phiên tòa:*** Ông **Nguyễn Quốc Huy** – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2019, tại Nhà văn hóa ấp 6, xã Xuân Tâm, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 157/2019/HSST ngày 04 tháng 11 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 145/2019/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo:

PHẠM THỊ T (O), sinh năm 1985, tại Trà Vinh; Nơi đăng ký thường trú: Ấp G, xã X, huyện L, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Đức A, sinh năm 1955 và bà Trần Thị Bé B, sinh năm 1959; Chồng, con: Chưa có; Tiền sự, tiền án: Không. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày **24-7-2019** đến nay.

(Có mặt tại phiên tòa)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh **Nguyễn Duy V**, sinh năm 1995.*(Vắng mặt)*

Địa chỉ: Ấp 4, xã XT, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

2. Anh **Huỳnh Văn G**, sinh năm 1993.*(Có mặt)*

Địa chỉ: Ấp 6, xã XT, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

- *Người làm chứng:*

Anh **Đinh Ngọc M**, sinh năm 1982. *(Vắng mặt)*

Địa chỉ: Ấp 1, xã XT, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

- *Người chứng kiến:* Ông **Hoàng Viết I**, sinh năm 1962. *(Vắng mặt)*

Địa chỉ: Ấp 6, xã XT, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 00 giờ 55 phút, ngày 24-7-2019 tại ấp 6, xã XT, huyện L, Đồng Nai, Công an huyện Xuân Lộc bắt quả tang Phạm Thị T đang bán cho Huỳnh Văn G 01 gói nylon hàn kín, kích thước 01cm x 2,5cm, bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng,G khai là ma túy tổng hợp, giá 100.000 đồng, thu giữ và niêm phong ký hiệu (M1). Qua kiểm tra nơi ở của T, phát hiện trong hộp nhựa, màu xanh, dưới bàn nhỏ gần cửa phòng ngủ có 01 gói nylon, kích thước 4cm x 6cm và 08 gói nylon, kích thước 01cm x 2,5cm tất cả được hàn kín, bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng, T khai là ma túy tổng hợp, của T đang cất giấu để sử dụng và bán cho những người nghiện, được niêm phong ký hiệu (M2).

Quá trình điều tra T khai nhận:

Phạm Thị T đã nghiện ma túy, không có nghề nghiệp, để có ma túy sử dụng, vào đầu tháng 3-2019, T đã mua ma túy tổng hợp của đối tượng tên K (không rõ nhân thân lai lịch) ở quận T, Thành phố Hồ Chí Minh 03 lần, với số tiền từng lần là 1.300.000 đồng, 1.800.000 đồng và 3.000.000 đồng. Ngày 04-7-2019, T mua của Bảo với số tiền 3.000.000 đồng, mang về phân thành nhiều gói nhỏ để sử dụng và bán cho các đối tượng nghiện cụ thể như sau:

1. T bán cho Huỳnh Văn G 02 lần, 02 gói ma túy, với tổng số tiền là 200.000 đồng:

- Lần 1: Vào cuối tháng 6-2019, T bán cho G 01 gói ma túy, giá 100.000 đồng;

- Lần 2: Vào lúc 00 giờ 50 phút ngày 24-7-2019, T bán cho G 01 gói ma túy, giá 100.000 đồng, bị bắt quả tang.

2. T bán ma túy cho Nguyễn Duy V 01 gói ma túy, giá 150.000 đồng.

3. Ngoài ra, T còn bán ma túy cho một số đối tượng nghiện khác như: Bán cho một người tên F (không rõ nhân thân lai lịch) làm công nhân lò gạch trong Đồi Môn 03 lần, 03 gói ma túy, tổng số tiền 300.000 đồng; Bán cho một người tên S (không rõ nhân thân lai lịch) làm công nhân lò gạch trong Đồi Môn 01 lần, 01 gói ma túy, giá 80.000 đồng.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (Một) gói nylon hàn kín, kích thước 01cm x 2,5cm, bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng thu giữ trên người của Huỳnh Văn G, được niêm phong ký hiệu (M1).

- 01 (Một) gói nylon, kích thước 04cm x 06cm và 08 (tám) gói nylon, kích thước 01cm x 2,5cm, tất cả được hàn kín, bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng, thu giữ tại nơi ở của Phạm Thị T, được niêm phong, ký hiệu (M2).

- 01 (Một) cân điện tử 03cm x 06cm;

- Số tiền 100.000 đồng;

- Số tiền 250.000 đồng bà Trần Thị Bé B là mẹ ruột của T tự nguyện giao nộp thay cho T số tiền thu lợi bất chính.

Tại Bản giám định số **750/KLGĐ-PC09** ngày 05-8-2019, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận:

- Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong (kí hiệu M1) gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 0,0511 gam, loại: Methamphetamine;

- Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong (kí hiệu M2) gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 2,8192 gam, loại Methamphetamine.

Bản cáo trạng số **162/CT-VKSXL** ngày 28-11-2019, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai truy tố Phạm Thị T về tội: *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo Phạm Thị T khai nhận đã thực hiện hành vi như nội dung Cáo trạng mô tả. Hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội: *"Mua bán trái phép chấy ma túy"*. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với Phạm Thị T về tội: *"Mua bán trái phép chất ma túy"*. Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự thú; nhân thân tốt. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tuyên phạt bị cáo Phạm Thị T từ **7 năm** đến **8 năm** tù; tịch thu sung công 350.000đồng; tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) phong bì niêm phong mẫu vật sau giám định số **750/KLGĐ-PC09** ngày 05-8-2019, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai; 01 (Một) cân điện tử 03cm x 06cm.

Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Duy V và anh Huỳnh Văn G: Mua ma túy của bị cáo T để sử dụng, không phải mua bán.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Xuân Lộc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành

vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Phạm Thị T khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội của mình như nội dung Bản cáo trạng đã nêu, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Vào lúc 00 giờ 55 phút ngày 24-7-2019, tại ấp 6, xã XT, huyện L, Đồng Nai, Công an huyện Xuân Lộc bắt quả tang Phạm Thị T bán cho Huỳnh Văn G 01 gói nylon hàn kín, kích thước 01cm x 2,5cm, bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng, G khai là ma túy tổng hợp, giá 100.000 đồng, thu giữ và niêm phong ký hiệu (M1), kết quả giám định là ma túy, có khối lượng: 0,0511 gam, loại: Methamphetamine; Qua kiểm tra nơi ở của T, phát hiện có 01 gói nylon, kích thước 4cm x 6cm và 08 gói nylon, kích thước 1cm x 2,5cm tất cả được hàn kín, bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng, T khai là ma túy tổng hợp, T cất giấu để sử dụng và bán cho những người nghiện, thu giữ và niêm phong ký hiệu (M2), kết quả giám định là ma túy tổng hợp, có khối lượng: 2,8192 gam, loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra T khai nhận, từ khoảng thời gian từ 3-2019 đến ngày 24-7-2019 T đã bán ma túy cho Huỳnh Văn G và Nguyễn Duy V được 03 lần, 03 gói ma túy, giá 350.000 đồng.

Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Phạm Thị T phạm tội: *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến những quy định của Nhà nước về chế độ quản lý các chất ma túy nên cần đưa ra xét xử và áp dụng mức hình phạt nghiêm, nhằm răn đe bị cáo và để giáo dục, phòng ngừa chung.

[3] *Về tình tiết định khung hình phạt*: Bị cáo mua bán chất ma túy trên 02 lần, nên bị xét xử ở điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] *Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:*

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Tự thú; Nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, là phụ nữ, tự nguyện giao nộp số tiền thu lợi bất chính, là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Do đó, cũng xem xét cho bị cáo trong khi quyết định hình phạt.

T khai mua ma túy của đối tượng tên Bảo, nhưng chưa xác minh được nhân thân lai lịch, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Lộc tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ để xử lý sau.

Đối với các đối tượng tên K và S, đã mua ma túy của T do chưa xác minh được nhân thân lai lịch, nên Cơ quản Cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Lộc tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ, để xử lý sau.

Đối với Huỳnh Văn G và Nguyễn Duy V đã mua ma túy của T để sử dụng, không mua bán nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Lộc đã ra quyết định xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là phù hợp.

[5] *Về vật chứng:*

- 01 (Một) phong bì niêm phong mẫu vật sau giám định số **750/KLGĐ-PC09** ngày 05-8-2019, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai; 01 (Một) cân điện tử 03cm x 06cm, là ma túy và dụng cụ bị cáo T sử dụng trong quá trình mua bán ma túy, nên tịch thu tiêu hủy;

- 350.000 đồng là tiền Phạm Thị T có được do mua bán trái phép chất ma túy, nên tịch thu sung công.

[6] *Về án phí:*

Bị cáo Phạm Thị T phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Phạm Thị T** phạm tội: ***"Mua bán trái phép chất ma túy"***.

1. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Phạm Thị T – 07 *(Bảy)* năm tù, thời hạn tù tính từ ngày **24-7-2019**.

2. *Về vật chứng:* Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

2.1. Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) phong bì niêm phong mẫu vật sau giám định số **750/KLGĐ-PC09** ngày 05-8-2019, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai; 01 (Một) cân điện tử 03 x 06cm, đã chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc ngày **29-11-2019**.

2.2. Tịch thu sung công số tiền **350.000** (*Ba trăm năm mươi nghìn*) đồng, đã nộp vào Kho bạc Nhà nước huyện Xuân Lộc ngày **29-11-2019**.

3. *Về án phí:* Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí.

Buộc Phạm Thị T nộp **200.000** *(Hai trăm nghìn)* đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. *Về quyền kháng cáo đối với bản án:* Bị cáo, anh G được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án; anh V được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận bản án.

Nơi nhận:
- *TAND. Tỉnh Đồng Nai;*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- VKSND. Tỉnh Đồng Nai;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Công an H.Xuân Lộc;
- VKSND H.Xuân Lộc;
- Chi cục Thi hành án dân sự H.Xuân Lộc;
- UBND xã XT;
- Bị cáo; đương sự;
- Hồ sơ thi hành án;
- Lưu án văn, hồ sơ vụ án.

Võ Anh Dũng